

NHÂN VẬT YERSIN NHƯ MỘT MẪU NGƯỜI VĂN HÓA

(Đọc tiểu thuyết “Yersin: Dịch hạch và thổ tả”
của Patrick Deville, Nxb. Trẻ, 2012)

NGÔ VĂN GIÁ

Tóm tắt

Khi viết văn xuôi về danh nhân, ít nhất có hai cách tiếp cận: nếu nhìn nhân vật chỉ như là một nhân vật lịch sử, thì tác phẩm sẽ biến thành truyện danh nhân, hoặc truyện ký; nhưng nếu nhìn nhân vật như một mẫu người văn hóa, sẽ có khả năng biến tác phẩm thành tiểu thuyết.

Tiểu thuyết “Yersin: Dịch hạch và thổ tả” của Patrick Deville đã tiếp cận và trình hiện nhân vật Yersin như một mẫu người văn hóa. Qua đó, 4 phẩm chất văn hóa nổi bật: phiêu lưu, sáng tạo, nhân văn, cá tính với tất cả sự hòa quyện phức tạp và bí ẩn được khu trú trong hình tượng nhân vật tiểu thuyết Yersin. Nhà văn Patrick Deville đã cống hiến cho bạn đọc, kể cả giới sáng tác tiểu thuyết Việt Nam một tham khảo quý giá về cái nhìn con người và nghệ thuật tiểu thuyết.

Từ khóa: Yersin, mẫu người văn hóa, phiêu lưu, sáng tạo, nhân văn, cá tính

Abstract

When writing the prose for a celebrity, there are at least two approaches: if considering the character as a historical character, the work turns into a personal story or life story; but if considering the character as a cultural model, the work may turns into a novel.

Novel “Yersin: Plague and Cholera” by Patrick Deville approached and portrayed Yersin character as a cultural model. Thereby, 4 distinct cultural qualities: adventure, creativity, humanity, personality with all the complex and mysterious mixture are focused in the character of the novel as Yersin. Writer Patrick Deville has devoted readers, including Vietnamese fiction writers a valuable reference to human view and novel art.

Keywords: Yersin, cultural model, adventure, creativity, humanity, personality

Trong Lời bạt của cuốn tiểu thuyết *Yersin: Dịch hạch và thổ tả*, nhà nghiên cứu phê bình (NCPB) Đoàn Cẩm Thi cho biết, chính tác giả Patrick Deville đã không thừa nhận bất cứ một định danh thể

loại nào cho tác phẩm này, và mặc dù khẳng định là một tác phẩm phi hư cấu, nhưng nó vẫn là tiểu thuyết. Theo đó, nhà NCPB đã phân tích và khẳng định phẩm chất tiểu thuyết của tác phẩm này một cách khá thuyết phục¹.

Với bài viết này, tôi muốn nói tới một vấn đề khác: cách tiếp cận nhân vật tiểu thuyết của tác giả, đó chính là cách nhìn và biểu đạt nhân vật như một mẫu người văn hóa/nhân cách văn hóa.

“Mẫu người văn hóa” là một khái niệm mà người đầu tiên ở Việt Nam đề cập và thực hành trong một số nghiên cứu của mình là nhà NCPB Đỗ Lai Thúy².

Có thể khẳng định ngay rằng Yersin không chỉ là một nhân vật lịch sử, điều mà tác giả khá tuân thủ, mà còn là một nhân vật tiểu thuyết. Vậy, nhà văn đã xử lý mối quan hệ giữa nhân vật lịch sử và nhân vật tiểu thuyết như thế nào?

Nếu nhân vật Yersin chỉ tuân theo logic của nhân vật lịch sử, nghĩa là phải đảm bảo trung thành các chi tiết thuộc về tiểu sử, bối cảnh thời đại mà nhân vật đã trải, chắc chắn quyển sách chỉ còn là truyện danh nhân, hoặc truyện lịch sử như đã thường thấy lâu nay. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, nhà văn đã khá trung thực tuân thủ và bám sát các mốc tiểu sử có tính biên niên của nhân vật. Ở đây, tác giả dựa vào hai nguồn tư liệu chính: những thư từ mà nhà bác học Yersin gửi cho mẹ, chị gái và bạn bè; và những chuyến đi: tác giả đã đi theo bước chân nhà khoa học tới những không gian mà nhà bác học đã sống, đặc biệt là ở Nha Trang, và rộng ra là Việt Nam. Trong tinh thần này, nhà văn hiện lên với tư cách là một nhà nghiên cứu lịch sử, mà đối tượng chính là một danh nhân, một nhân vật lịch sử có thực, có thể kiểm chứng.

Mặc dù ý thức rất cao về độ tin cậy của tư liệu thực chứng, nhưng nhà văn đã không dừng lại ở đó, ông còn xử lý nhân vật theo tinh thần mẫu người văn hóa. Đây chính là chìa khóa để nhà văn biến nhân vật từ mẫu nhân vật lịch sử để trở thành nhân vật của tiểu thuyết (dĩ nhiên cộng với kỹ thuật tiểu thuyết cao cường, một vấn đề không phải là trung tâm khảo sát của bài viết này).

Do nhìn nhân vật như một mẫu người văn hóa, nên nhà văn đã tiến hành xác lập một số phẩm chất cơ bản dưới đây.

Thứ nhất, nhân vật Yersin là một kiểu người phiêu lưu. Như chúng ta đã biết, trong truyền thống văn hóa phương Tây, xuất hiện rất nhiều các nhân vật mang phẩm tính phiêu lưu, nghĩa là thích di chuyển, thích khám phá cả trong thực tại lẫn trong đời sống tinh thần. Họ cho rằng đi như một sự thám hiểm để phát hiện, khám phá, chinh phục những chân trời mới trong không gian, trong khoa học, trong tư tưởng; và chỉ những người như thế mới thực sự đáng trọng. Tư tưởng này coi thường những sự trì động, thụ động, cầu an. Nó khuyến khích con người dám chấp nhận mạo hiểm để khám phá. Tinh thần Galileo, Copernicus, Cristoforo Colombo, thậm chí tinh thần Napoleon luôn luôn được đề cao trong xã hội và văn hóa. Trong văn học, phương Tây là nơi đầu tiên trên thế giới đề ra loại truyện phiêu lưu, tiểu thuyết phiêu lưu, viễn tưởng...

Cho nên từ đầu đến cuối, nhân vật Yersin là một nhân vật phiêu lưu. Phiêu lưu trong lựa chọn và thực hành nghề nghiệp. Phiêu lưu trong nghiên cứu khoa học. Phiêu lưu trong việc thám hiểm những miền đất mới... “Sống sẽ chẳng phải là sống nếu không đi” (tr.136). Cả cuộc đời của nhân vật này là những cuộc lên đường với những đam mê lớn, khát vọng lớn.

Nhìn riêng vào các lĩnh vực khoa học, Yersin đã từ một nhà vi trùng học xuất sắc, tiếp sau đó là nhà thám hiểm, nhà nông học (nghiên cứu thực vật, côn trùng, gia cầm, gia súc...), nhà thiên văn, nghiên cứu cơ khí và máy móc, nghiên cứu thủy triều trên biển. Nhìn sự di chuyển không gian, những chuyến đi có thể là do công việc, có thể là những thích thú cá nhân, nhà bác học đã từ châu Âu sang châu Phi, châu Á với những Hồng Kông, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Ấn Độ; riêng ở Việt Nam là những Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Nha Trang,

Đồng Nai, Lâm Đồng, Đà Lạt... Với những sở thích cá nhân, Yersin là người thích lái ô tô phân khối lớn, người đầu tiên lái ô tô ở Hà Nội, nhập cảng rất nhiều thiết bị khoa học kỹ thuật tiên tiến, có lúc mong ước là một phi công lái máy bay (đã thăm dò giá cả máy bay và nghiên cứu kỹ thuật bay, nhưng ý tưởng không thành), nhập các giống cây giống hoa... Phiêu lưu là một phẩm chất nội tại và là một điều kiện tiên quyết cho các chinh phục lớn cả trong đời sống thực tại lẫn trong khoa học.

Giới hạn của người phương Đông là ngại phiêu lưu, thậm chí có phần sợ hãi nó. Đối với riêng Việt Nam (tuy có đôi trường hợp ngoại lệ, không phổ biến, không có tính đại diện), người Việt thường “xa rừng nhát biển”, coi rừng và biển là những nơi chốn nguy hiểm cần phải tránh xa (“Thâm sơn cùng cốc”, “Ruồi vàng bọ chó gió Tây Trang”, “Nước Sơn La, ma Hòa Bình”, “Ba chim bầy nổi chín lênh đênh”, “Cửa biển Thần Phù”, “Chân trời góc bể” “Sóng to gió cả”...), thậm chí linh thiêng hóa chúng và thờ phụng các thần linh mà mình tạo dựng. Đây cũng chính là một trong những lý do quan trọng để cắt nghĩa Việt Nam không có những nhà bác học lớn, những phát minh và tư tưởng lớn; riêng trong địa hạt văn chương, truyện phiêu lưu ra đời rất muộn nhờ tiếp nhận văn chương phương Tây³.

Tại Việt Nam trước những năm cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20, mẫu người phiêu lưu phương Tây đã tràn vào khá đông, nhưng chủ yếu theo tinh thần thực dụng, bao gồm các linh mục và các nhà buôn là chính. Phải chờ đến những năm này trở đi, giới tinh hoa Pháp bao gồm các nhà khoa học, các nghệ sĩ mới xuất hiện ngày một đông đảo, trong đó có Yersin⁴.

Thứ hai, nhân vật Yersin được tái lập như một hiện thân của sự sáng tạo. Bản thân hành động sáng tạo đã được xem như một phẩm tính văn hóa, chứa đựng hàm lượng văn hóa. Không có sáng tạo, không có văn minh/văn

hóa. Nhà văn đã nhìn con người này như một kẻ sáng tạo, sáng tạo nhờ đam mê nghiên cứu. Nhìn lại, nhà bác học Yersin đã có vô số những thành công trên nhiều lĩnh vực: phát hiện và điều chế vắc xin chữa bệnh dịch hạch, thành lập chi nhánh Viện Pasteur tại Nha Trang, thành lập và làm Hiệu trưởng trường Đại học Y Hà Nội, mở ra con đường đi bộ từ Trung Kỳ tới Campuchia, phát hiện ra Đà Lạt, mở nông trại tại Nha Trang, đưa nhiều cây giống quý vào Việt Nam như cao su, canhkinga... Mọi nghiên cứu và công việc bao giờ cũng được nhà bác học tiến hành với một nỗ lực cao nhất, nghiêm cẩn trong tư cách nhà khoa học, và luôn đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, trong đó có những thành tựu lớn mang tầm nhân loại. Nhà văn rất chú tâm vào năng lực sáng tạo với những trang miêu tả chiều sâu về nỗi đam mê nghiên cứu của nhân vật. Một trong những chi tiết gây chú ý về nhân vật chính của tiểu thuyết này là khi Yersin đã vào tuổi 80, dù đã có những chuẩn bị rất chu đáo cho cái chết của mình (viết di chúc, xác định tâm thế), ông vẫn tiến hành nghiên cứu mực nước thủy triều biển Nha Trang, và kết quả của nỗ lực cuối cùng này là một bài viết khoa học cho *Tạp san của Hội nghiên cứu Đông Dương* (tr.260).

Thứ ba, Yersin được trình hiện như một nhà nhân văn chủ nghĩa, vì sự sống con người và lòng yêu thương con người. Đây là điểm mà tác giả đã quán triệt một cách nhất quán và có chiều sâu xuyên suốt toàn bộ tác phẩm.

Ngay từ những lựa chọn đầu đời, và cả trong suốt cuộc đời mình, Yersin không tham gia vào chính sự, ví dụ như đăng lính, làm quan chức, chạy theo các danh vọng cụ thể như chức tước, giải thưởng Nobel... Nhà bác học này trốn chạy giới học thuật ở Paris bởi thấy ở đấy có nguy cơ con người nhiễm thói trường giả. Ông quan sát chính sự với những nỗi lo âu về sự tàn sát, bạo lực, hủy diệt và cái chết. Trong tác phẩm, nhiều lần nhà văn để cho nhân vật

chính này cất lên những suy nghĩ về nền chính trị Pháp và thế giới bằng những cách nói “sự chính trị bản thù”, “bị chính trị lợi dụng” (tr. 135, 139, 158, 159...) và phản đối chiến tranh. Là người khám phá ra cao nguyên Langbiang và Đà Lạt, sau khi quay trở lại, “Ông hơi tiếc vì đã khám phá ra nó, vì đã chỉ chỗ nó cho ông bạn Doumer của mình. Cao nguyên này, lẽ ra phải để lại nó cho các tộc người miền núi” (tr.103). Đây là một day dứt mang tính nhân văn, đối lập lại với cái nhìn thực dân mang màu sắc chính trị mà ông không đồng thuận.

Điều đặc biệt là, trong suốt những năm tháng ở Nha Trang, nhà bác học Yersin đã trở thành một bác sĩ chuyên tâm chữa bệnh cho người nghèo. Ông chữa bệnh không lấy tiền, chữa bệnh như một bổn phận, cao hơn, như một tấm lòng nhân ái, từ bi. Ông vui đùa với trẻ con, cho chúng đọc sách, chiếu phim cho chúng xem. Ông tuyển chọn và đào tạo những cộng sự người bản địa. Không phải ngẫu nhiên mà ông được người dân địa phương gọi bằng những cái tên trìu mến: “Ông Năm”, “Bác sĩ Năm”... Trong bức di chúc của mình, Yersin đã không quên dặn dò người quản lý sau này phải chăm sóc cho những người giúp việc, những cộng sự người Việt đã đi bên ông trong những quãng đời khác nhau. Ông viết: “Tôi mong muốn những người Annam từng phục vụ tôi, đã già và trung thành, những món tiền trợ cấp trọn đời từ tiền lãi một trái phiếu mà tôi đã mua cho mục đích này tại Hongkong Shanghai Bank ở Sài Gòn, ghi người đứng tên là ông Gallois ở Suối Giao. Ông Jacotot sẽ phụ trách việc phân chia những món tiền này cho họ: hạng nhất là Nuôi, Dũng, Xê, tiếp theo là Trịnh Chi, người làm vườn, rồi Dũ, người chăm sóc lũ chim, sau đó là Chút và tất cả những người sống quanh tôi mà ông Jacotot cho là xứng đáng được nhận tiền” (tr.238). Người dân Việt mình không coi công trạng bằng đạo lý. Một người nhân từ cao cả như vậy xứng đáng

được thờ phụng tại Suối Cát như “một vị Bồ Tát” (tr.248).

Và thứ tư, nhân vật Yersin là một cá tính độc đáo. Nhà văn đã tiến hành xây dựng nhân vật không chỉ độc đáo trong hành trạng, tiểu sử, mà điều quan trọng hơn cả, nhân vật hiện lên như một đời sống nội tâm độc đáo, giàu có và riêng khác. Nếu phẩm chất này không được đặt đúng, hiểu đúng và miêu tả tốt sẽ làm cho nhân vật trở nên nghèo nàn, thậm chí không có sức sống. Nhà văn bằng tài năng của mình đã để cho nhân vật Yersin được sống một đời sống nội tâm đích thực, độc lập, tự tại, không quá phụ thuộc thời đại mình và đầy bản lĩnh.

Dường như ở nhân vật Yersin nổi bật hai đặc điểm này: không ngừng sáng tạo và luôn luôn cô độc/đơn độc. Phẩm chất sáng tạo thì đã rõ. Nhưng tại sao con người này lại chọn sự cô độc? Phải chăng cô độc là điều kiện cần cho sự sáng tạo? Hay ông bị lâm vào tình thế cô độc không có lối thoát? Hay một định mệnh nào đó đã nhốt ông như thế?... Tất cả những câu hỏi này chỉ là những... câu hỏi mà thôi. Như chúng ta biết, nhà văn đã đẩy nhân vật vào những trạng thái cô độc. Khái niệm cô độc khác với cô đơn. Cô độc nghiêng về phía bị lâm vào, hoặc chủ động lựa chọn sự gián cách không gian, để được sống một mình; cô đơn là khái niệm thuộc về tinh thần xuất hiện khi con người cảm thấy không còn mối dây liên hệ nào với kẻ khác, khi muốn hòa nhập với đám đông, với người khác mà không được. Nhân vật tiểu thuyết của Patrick Deville có cả hai trạng thái kia, nhưng chủ yếu là trạng thái cô độc. Yersin ít cô đơn. Ông vẫn được bạn bè, mẹ, chị gái, cộng sự của mình lắng nghe và chia sẻ. Ông thuộc về cộng đồng khoa học cao cấp. Ông được chính phủ chính quốc chiều chuộng và ủng hộ. Nhưng để hiến thân cho sự kiếm tìm, khám phá và sáng tạo, nên ông đã chọn cho mình một giang san riêng, độc lập. Như thế, ông giảm thiểu ít nhất sự lệ thuộc, và

nhất là được làm người tự do, được theo đuổi cuộc chơi lớn của riêng mình: “Yersin là một con người đơn độc. Ông biết rằng không có sự kỳ vĩ nào được thực hiện ở số nhiều. Ông căm ghét bè nhóm, ở đó hàm lượng trí tuệ tỉ lệ nghịch với số lượng thành viên tạo nên đám đông ấy. Thiên tài luôn luôn đơn độc” (tr.227). Xét theo tinh thần này, ông được coi là người hạnh phúc.

Tuy nhiên, con người là một hiện thể bất toàn. Vả lại, trong kích cỡ của thiên tài, bao giờ bản thân họ cũng là một khối mâu thuẫn lớn, khó hòa giải. Nhà văn ý thức sâu sắc được điều này, nên đã miêu tả nhân vật không chỉ trong tư cách một nhà khoa học, mà còn là tư cách của một người thường, với một trái tim đập vỗ bình thường, sống và cảm nhận hết những vui buồn của đời sống này. Ông yêu thiên nhiên, yêu hoa cỏ, yêu tạo vật và đồng thời cũng yêu những tiện nghi, sản phẩm của nền văn minh nhân loại. Ông chấp nhận một đời sống đạm bạc, kham khổ khi không có điều kiện, từ chối cuộc sống ở chốn phồn hoa đô thị, nhưng khi nào có điều kiện, ông cũng thích những sự sang trọng. Ông khinh bỉ sự đố kỵ và tranh giành danh tiếng học thuật nhưng có khi ông cũng có ý thức xây dựng cho mình hình ảnh của một quyền uy học thuật... Vâng, ông là con người với tất cả nghĩa đầy đủ của từ này. Nhà văn đã tiếp cận danh nhân theo cách của một nhà tiểu thuyết, nghĩa là không thần thánh hóa nhân vật, cũng không kéo nhân vật vào vũng lầy của sự dung tục. Đủ khách quan, cũng đủ tấm lòng, nhà văn để cho nhân vật hiện lên trong một khoảng cách gần, thân mật. Nhờ vậy, nhân vật mang dáng vẻ của một con người chăm chỉ hoạt động, chỉ biết đến khoa học, xa lánh chính trị, ghét bè nhóm và đố kỵ, thương yêu con người, yêu và xúc động trước vẻ đẹp toàn năng của thiên nhiên vũ trụ; yêu phong cảnh, con người nước Việt, yêu rừng biển Nha Trang. Ở phần cuối tiểu thuyết, nhà

văn để cho nhân vật Yersin trong những ngày tháng cuối đời đã tìm đến thơ La tinh, học chữ La tinh, đọc và dịch. Đây cũng là một bí ẩn nữa của nhân vật. Khoa học và thơ ca chân chính, trong bản chất đều giống nhau ở sự sáng tạo không ngừng và đều chứa đựng những bí ẩn dường như vô tận. Chẳng phải ngẫu nhiên, rất nhiều những bác học lớn của nhân loại đều yêu văn chương, coi văn chương là bạn đồng hành của đời mình, thậm chí là nguồn ý tưởng và cảm hứng kích hoạt học thuật. Nhờ trường đoạn này, tác giả tiểu thuyết đã điểm xuyết một chất thơ bí ẩn và quyến rũ vào nhân vật, vào trang viết, làm nên sức hấp dẫn khó cưỡng của tiểu thuyết.

Cái cách mà Yersin chọn một lối chết với những nghi thức đám tang, nơi đặt mộ, cách hành lễ theo quy thức văn hóa bản địa thực sự là một cái chết đẹp và cảm động. Nhà bác học đã tạ ơn đối với xứ sở này bằng việc tham dự vào văn hóa bản địa một cách đặc biệt, thiêng liêng và buồn rầu như vậy đấy... Nhân vật hiện lên như một nhân cách văn hóa, mà ở nhân cách này, hạt nhân cốt lõi chính là chủ nghĩa nhân văn phổ quát. Cả đời, cứ vậy, Yersin đã thầm lặng góp phần gieo trồng các giá trị văn hóa đẹp để lên xứ sở này.

Non nước Nha Trang được thiên địa nhân trao cho nhiều thứ: Bãi biển Nha Trang đẳng cấp thế giới, những di tích vật thể và phi vật thể của văn hóa Chăm, một bề dày lịch sử và văn hóa huy hoàng... Chưa hết, lại có một cuộc đời lộng lẫy là Ông Năm, Bác sĩ Năm đã sống chết ở/cho mảnh đất này, rộng ra là cho sự sống của nhân loại. Con người này đã trở thành một phần đất đai, khí thiêng sông núi Nha Trang, tự vẽ nên một bản - đồ - Yersin ở Nha Trang.

Người Nha Trang luôn biết tri ân nhà bác học Yersin theo những cách cảm động khác nhau. Nhưng cho đến hôm nay, người Nha Trang cũng sẽ không quên tri ân một nhà văn

tài năng đã dùng tiểu thuyết của mình để làm cho hình ảnh của Yersin trở nên sống động, tỏa sáng trong tâm trí người đọc - nhà tiểu thuyết Patrick Deville. Mà đâu chỉ có Nha Trang, cả bạn đọc Việt Nam nữa chứ!

N.V.G

(PGS.TS, Trưởng Khoa Viết văn - Báo chí,
Trường ĐHVH HN)

Chú thích

¹Xem bài Lời bạt: “Tuyệt đối hiện đại” - Đọc Yersin: dịch hạch và thổ tả của Patrick Deville, Sđd, tr.263

²Xem thêm Đỗ Lai Thúy (1995), “Sự phát triển của ý thức cá nhân qua các mẫu người văn hóa”, in trong “Từ cái nhìn văn hóa” (Đỗ Lai Thúy), Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội. Ông cho rằng ở các nền văn minh, từ văn minh công nghiệp trở về trước, con người cá nhân chưa thực sự phát triển tận độ, nên xã hội hình thành các nhóm, và trong những nhóm ấy, có các cá nhân tiêu biểu kết tinh bản tính chung của nhóm, được gọi là những “mẫu người văn hóa”, có tính đại diện; sau này, ở nền văn minh hậu công nghiệp, các cá nhân không phải sống theo mẫu nào hết, mà mỗi người là một mẫu cho chính mình.

³Phải chờ đến năm những năm 1917 - 1934 mới có các bài báo du ký của Phạm Quỳnh (sau này được tập hợp trong cuốn “Phạm Quỳnh - Tuyển tập du ký” do Nguyễn Hữu Sơn sưu tầm, biên soạn; Nxb. Tri thức xuất bản 2013) ; tận đến năm 1941 mới có truyện “Dế mèn phiêu lưu ký” của Tô Hoài.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Huệ Chi, khi phân tích bài thơ “Tinh quốc hồn ca” của cụ Phan Chu Trinh, đã nêu tóm tắt những ý chính của bài thơ, trong đó có ý cụ Phan cho rằng: “Trong khi họ (người phương Tây - VG) có óc phiêu lưu mạo hiểm, dám đi khắp thế giới mở mang trí óc, thì ta suốt đời chỉ loanh quanh xó bếp, hú hí với vợ con”. (<http://vietsciences.free.fr/vietnam/bienkhao-binhluan/tinhquochonca-phanchutrinh.htm>).

⁴Về điều này cần có thống kê cụ thể, nhưng tôi chưa thể tiến hành được. Bằng quan sát riêng, tôi thấy, ông Victor Tardieu (đến Hà Nội năm 1921), họa sĩ Pháp được Giải thưởng Đông Dương, được cử làm Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương khi trường được thành lập vào năm 1925; ông Henri Gourdon, giáo viên Trường thuộc địa, Giám đốc Nha học chính Đông Dương đã viết cuốn “Nghệ thuật xứ An Nam” (1933); các kiến trúc sư, những nhà khoa học đến Việt Nam thiết kế và xây cầu cống trong đó có cầu Long Biên, các phố Tây, Nhà hát, Bưu điện... trên các đô thị lớn của cả nước. Nghĩa là, lúc bấy giờ đã có một thể hệ những trí thức, văn nghệ sĩ người Pháp đến Việt Nam, đem cái tinh thần cải cách theo. Xét riêng về ngành dân tộc học, sau đó cũng có những nhà bác học đã đến tận Tây Nguyên điền dã, thậm chí sinh sống nhiều năm để nghiên cứu, và đã có những công trình xuất sắc. Ví dụ nhà dân tộc học Georges Condominas, tác giả của nhiều công trình nghiên cứu về Tây Nguyên đã đến và ở lại Tây Nguyên từ năm 1941; hoặc nhà dân tộc học Jacques Dournes, tác giả của công trình nổi tiếng “Rừng, Đàn bà, Diên loạn” đến điền dã Tây Nguyên từ rất sớm (quãng những năm 50, thế kỉ XX)...

Ngày nhận bài: 13 - 9 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 13 - 12 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2017